

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **96/2022/DSST**

Ngày 25 tháng 5 năm 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình: Bà **Bùi Mai Phương**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 80/2022/TB-TLVA ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐST - DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**; Trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, Phường 8, Quận 3, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Số 60A N, phường L, quận Đ, thành phố H; Đại diện pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc; Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Hải L-Chuyên viên quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số 800/2021/GUQ-CNHN ngày 29/12/2021); Ông L có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Đàm Quốc A**; Sinh năm 1975; HKTT: Số 123 H, phường N, quận B, thành phố H; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/1/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 16/07/2016, ông Đàm Quốc A có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn

Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Quốc A, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS pay Wave Cre Classic 472074-3175 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đàm Quốc A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 82.222.940 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Quốc A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 65.471.000 đồng.

Do ông Đàm Quốc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Quốc A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 31/3/2017. Tính đến ngày 24/5/2022 ông Đàm Quốc A còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 67.270.915 đồng. Trong đó nợ gốc là: 21.690.991 đồng; nợ lãi quá hạn: 45.579.924 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Đàm Quốc A thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 24/05/2022 tổng số tiền là 67.270.915 (Sáu mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, chín trăm mười năm nghìn) đồng. Trong đó nợ gốc là: 21.690.991 đồng; nợ lãi quá hạn: 45.579.924 đồng. Ông Đàm Quốc A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/5/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/7/2016.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Tòa án tuyên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

**** Tạt lời khai trong quá trình giải quyết vụ bị đơn trình bày:***

Ông Đàm Quốc A xác nhận ngày 16/7/2016 ông Quốc A có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) như nguyên đơn đã trình bày.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Quốc A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Ông Quốc A xác nhận tạm tính đến ngày 19/05/2021 ông còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 58.951.546 (Năm mươi tám triệu, chín trăm năm mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi sáu). Trong đó nợ gốc là: 22.190.991 đồng; nợ lãi quá hạn: 36.760.555 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Quốc A xác nhận đây là khoản vay của ông và ông sẽ có trách nhiệm trả nợ. Do hiện nay tình hình dịch bệnh Covid

ông gặp khó khăn về kinh tế nên ông xin đưa ra phương án trả nợ như sau: Mỗi tháng ông Quốc A xin trả 500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/7/2016 được ký giữa tôi và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Về án phí dân sự: Ông Quốc A tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu ông Đàm Quốc A trả nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/7/2016. Ông Đàm Quốc A cư trú tại Số 123 H, phường N, quận B, thành phố H. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Đàm Quốc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành tố tụng giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về nội dung:

Ngày 16/7/2016, ông Đàm Quốc A đã ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Hội đồng xét xử nhận thấy Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/7/2016 đã được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự. Do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đàm Quốc A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng vì vậy ngày 31/3/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Quốc A. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông Quốc A phải thanh toán số tiền dư nợ gốc là 21.690.991 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi quá hạn của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy do ông Quốc A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên kể từ ngày 31/3/2022 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Quốc A phải thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày 25/5/2022 là 45.579.924 đồng là đúng quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 50; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

- Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án Dân sự

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc ông Đàm Quốc A phải thanh toán trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/7/2016 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tính đến ngày 24/05/2022 là 67.270.915 (Sáu mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi nghìn, chín trăm mười năm nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là: 21.690.991 đồng; nợ lãi quá hạn: 45.579.924 đồng

Kể từ ngày 25/05/2022, ông Đàm Quốc A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 16/7/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này giữa các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Đàm Quốc A phải chịu **3.363.546** (*Ba triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm bốn mươi sáu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.500.000** (*Một triệu, năm trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0068191 ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung